

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2024/HSST

Ngày: 25/3/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI – TỈNH BẮC KẠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Hồng Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Phạm Văn Ngọ.

2, Ông Đỗ Quang Huy.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vy Thị Hoài Nụ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Mạnh Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 25/3/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2024/HSST, ngày 06/02/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/QĐXXST- HS, ngày 11/3/2024, đối với bị cáo:

Đoàn Đức C, sinh ngày 27/12/1977, tại tỉnh Thái Nguyên;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã Q, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Đức B (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1980; và 02 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 20/12/2023 đến ngày 29/12/2023 được tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 12 giờ 30 phút ngày 20/12/2023, tổ công tác Công an xã Q tiến hành tuần tra kiểm soát tại khu vực V, thôn C, xã Q, huyện Chợ Mới phát hiện Đoàn Đức C có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Kiểm tra người đối với

C phát hiện tại túi áo phao bên trái, phía trước có 01 túi nilon trong suốt loại có khóa Zip, bên trong chứa 02 gói nhỏ, trong đó 01 gói được gói bằng giấy màu trắng, bên trong có chứa chất màu trắng dạng bột và cục; 01 gói được gói bằng giấy bạc bên trong có chứa 01 viên nén hình tròn màu đỏ, nghi các gói trên là ma túy. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ, niêm phong tang vật thu giữ được trong phong bì ký hiệu “C”.

Tại Biên bản mở đóng niêm phong thử phát hiện nhanh và cân xác định khối lượng chất ma túy của CQĐT xác định: Chất bột được cạo ra từ viên nén hình tròn màu đỏ sau khi thử phát phản ứng hiện nhanh chất ma túy trùng với bảng màu chất ma túy nhóm ATS. Chất màu trắng dạng bột và cục khi thử phản ứng nhanh trùng với bảng màu của Heroine; Qua cân xác định khối lượng: Viên nén hình tròn màu đỏ có khối lượng 0,116g (*không thấy một một sáu gam*); chất màu trắng dạng cục và bột có khối lượng là 0,099g (*không thấy không chín chín gam*). Sau khi cân, niêm phong toàn bộ vào phong bì ký hiệu “C2” gửi giám định. Phong bì và giấy gói cũ niêm phong vào phong bì ký hiệu “C3”. Đồng thời tiến hành xét nghiệm nhanh chất ma túy trong cơ thể đối với Đoàn Đức C. Kết quả: Đoàn Đức C dương tính với chất ma túy.

Tại cơ quan điều tra Đoàn Đức C khai nhận: Bản thân là người nghiện ma túy nên vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 20/12/2023, C đi bộ từ nhà tại thôn Đ, xã Q, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn đến khu vực ngã ba đường rẽ vào đền Thảm thuộc địa phận thôn C, xã Q, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn để tìm mua ma túy. Tại đây, C gặp một người đàn ông (C không biết rõ tên tuổi, địa chỉ của người này), C hỏi “*Có gì không*” và được người đàn ông này trả lời “*Có*”. C lấy 100.000^d (*Một trăm nghìn đồng*) đưa cho người đàn ông này và được người đàn ông này đưa cho 01 (một) gói nhỏ gói bằng túi nilon có khóa zip, bên trong có 02 (hai) gói nhỏ ma túy. Sau khi mua được ma túy, C cất gói ma túy vào túi áo khoác bên trái phía trước và đi bộ về nhà thì bị Công an xã Q bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 17/KL-KTHS ngày 26/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì “C2” gửi giám định là ma túy, loại Heroinne, có khối lượng là 0,099g (*không thấy không chín chín gam*); 01 (một) viên nén màu đỏ trong phong bì ký hiệu “C2” gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,116g (*không thấy một một sáu gam*). Sau giám định, mẫu chất màu trắng dạng bột và cục trong phong bì “C2” còn lại 0,043g (*không thấy không bốn ba gam*); mẫu chất màu đỏ trong phong bì ký hiệu “C2” còn lại 0.085g (*không thấy không tám năm gam*) cùng phong bì, bao gói cũ được niêm phong vào phong bì ký hiệu “T15” hoàn trả lại cho Cơ quan trưng cầu.

Với các hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS, ngày 05/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Đoàn Đức C về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm i khoản 1 Điều 249/BLHS.

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đoàn Đức C phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38/BLHS, xử phạt bị cáo Đoàn Đức C từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20/12/2023 đến ngày 29/12/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu huỷ 02 phong bì còn nguyên dấu niêm phong.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình tranh luận: Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng là xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Các hành vi, quyết định tố tụng và các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 20/12/2023, tại khu vực thôn C, xã Q, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, Đoàn Đức C có hành vi tàng trữ trái phép 01 (một) gói nhỏ heroin, có khối lượng là 0,099g (*không phải không chín chín gam*) và 01 (một) gói nhỏ Methaphetamin, có khối lượng 0,116g (*không phải một một sáu gam*), với mục đích là để sử dụng cho bản thân.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đoàn Đức C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tổng hợp các chứng cứ lại, đánh giá diễn biến khách quan của vụ án thấy việc truy tố, xét xử bị cáo Đoàn Đức C về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Xét tính chất hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo Đoàn Đức C chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” và có bố vợ là ông Nguyễn Đình R được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51/BLHS.

[4] *Hình phạt bổ sung:* Xét thấy bị cáo không có tài sản và nguồn thu nhập nào, khi áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền thì không có tính khả thi, vì vậy không áp dụng đối với bị cáo.

[5] *Về vật chứng*: Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì còn nguyên dấu niêm phong.

[6] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Đoàn Đức C, do bị cáo không biết họ tên và địa chỉ cụ thể của người này, nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để điều tra, xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố*: Bị cáo Đoàn Đức C phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50/BLHS.

+ Xử phạt bị cáo Đoàn Đức C 13 (Mười ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20/12/2023 đến ngày 29/12/2023.

2. *Về vật chứng*: - Áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS.

+ Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì ký hiệu T15 và C3 còn nguyên dấu niêm phong.

(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn ngày 16/02/2024).

3. *Về án phí*: - Áp dụng điều 136/BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

+ Buộc bị cáo Đoàn Đức C phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

4. *Về quyền kháng cáo*: - Áp dụng Điều 331, 333/BLTTHS

+ Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh;
- VKSND huyện;
- CQTHAHS Công an huyện;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Bị cáo;
- Hồ sơ, lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa***(Đã ký)***Vi Hồng Lễ**